

Số: 211 /KH-PXA

Hà Nội, ngày 02 tháng 8 năm 2025

**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018 Ở LỚP 10, NĂM HỌC 2025 - 2026**

I. Căn cứ để triển khai thực hiện:

- + Căn cứ vào phân bổ số tiết học và hoạt động giáo dục trong Chương trình GDPT 2018 do Bộ GDĐT quy định;
- + Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên các bộ môn và điều kiện cơ sở vật chất hiện nay của nhà trường;
- + Căn cứ vào mục tiêu giáo dục và định hướng nghề nghiệp cho học sinh nhà trường;
- + Căn cứ thực tế số lượng đăng ký nguyện vọng học tập vào mỗi tổ hợp môn học của học sinh lớp 10 năm học 2025 - 2026.

II. Sắp xếp lớp 10 năm học 2025 - 2026 theo định hướng khối thi Đại học:

- + Mỗi học sinh đều được học 6 môn học bắt buộc là Văn, Toán, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Giáo dục QPAN, Sử; cùng với Hoạt động Giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp và Giáo dục địa phương.
- + Với 15 lớp khối 10, nhà trường sắp xếp thành 5 nhóm lớp, mỗi nhóm lớp có cùng tổ hợp 4 môn học tự chọn và 3 chuyên đề học tập lựa chọn. Học sinh được học tập theo 1 trong 5 nhóm lớp định hướng chuyên sâu 3 môn theo khối thi đại học truyền thống (căn cứ vào Đăng ký nguyện vọng và Điểm xếp lớp của mỗi học sinh):

Nâng cao khối thi Đại học	Số lớp	Phiên hiệu lớp	Tổ hợp 4 môn học tự chọn	Cụm 3 chuyên đề học tập lựa chọn	Dự kiến 2 môn tự chọn thi tốt nghiệp THPT
A00	4	10A1 → 10A4	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	Lý, Hóa
A01	5	10A5 → 10A9	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	Lý, Tiếng Anh
B00	1	10A10	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Hóa, Sinh	Hóa, Sinh
D01-L (Lý)	3	10A11 → 10A13	Địa, KT-PL, Lý, C.Nghệ CN	Văn, Toán, Lý	Tiếng Anh, Địa
D01-H (Hóa)	2	10A14 → 10A15	Địa, KT-PL, Hóa, C.Nghệ NN	Văn, Toán, Hóa	Tiếng Anh, KT-PL

III. Quy định về sắp xếp lớp khối 10 năm học 2025 - 2026:

Nhà trường lấy điểm thi vào lớp 10 của các môn thi thuộc tổ hợp khối thi đại học mà học sinh đăng ký NV, cộng điểm khuyến khích HSG các môn văn hóa từ cấp huyện trở lên (nếu có) của các môn theo khối thi đại học mà học sinh đăng ký NV gọi là **Điểm xếp lớp (ĐXL)**, sau đó lấy ĐXL từ cao xuống thấp (có kết

hợp với Điểm xét tuyển) để xếp vào lớp theo mỗi nhóm lớp, cụ thể:

1. *Các lớp nâng cao khối A00 (4 lớp từ 10A1 đến 10A4):* ĐXL = Điểm thi vào lớp 10 môn Toán + Điểm khuyến khích HSG lớp 9 các môn khối A00: Toán, Lý, Hóa từ cấp huyện trở lên (nếu có).

2. *Các lớp nâng cao khối A01 (5 lớp từ 10A5 đến 10A9):* ĐXL = Điểm thi vào lớp 10 môn Toán + Tiếng Anh + Điểm khuyến khích HSG lớp 9 các môn khối A01: Toán, Lý, Tiếng Anh từ cấp huyện trở lên (nếu có).

3. *Lớp nâng cao khối B00 (1 lớp 10A10):* ĐXL = Điểm thi vào lớp 10 môn Toán + Điểm khuyến khích HSG lớp 9 các môn khối B00: Toán, Hóa, Sinh từ cấp huyện trở lên (nếu có).

4. *Các lớp nâng cao khối D01-L (3 lớp từ 10A11 đến 10A13):* ĐXL = Điểm thi vào lớp 10 môn Văn + Toán + Tiếng Anh + Điểm khuyến khích HSG lớp 9 các môn khối D01: Văn, Toán, Tiếng Anh từ cấp huyện trở lên (nếu có).

5. *Các lớp nâng cao khối D01-H (2 lớp từ 10A14 đến 10A15):* ĐXL = Điểm thi vào lớp 10 môn Văn + Toán + Tiếng Anh + Điểm khuyến khích HSG lớp 9 các môn khối D01: Văn, Toán, Tiếng Anh từ cấp huyện trở lên (nếu có).

IV. Quy định về cộng Điểm khuyến khích trong Điểm xếp lớp (ĐXL) nếu học sinh đạt giải HSG môn văn hóa lớp 9 chỉ ở năm học 2024 - 2025:

1. *Đạt giải HSG cấp Huyện:* Giải KK (hoặc công nhận HSG) được cộng thêm 0,25 điểm/môn; giải Ba được cộng 0,5 điểm/môn; giải Nhì được cộng 0,75 điểm/môn; giải Nhất được cộng 1,0 điểm/môn.

2. *Đạt giải HSG cấp Thành phố:* Được cộng thêm 1,5 điểm/môn.

3. *Đạt giải HSG cấp Quốc gia, Quốc tế:* Được cộng thêm 2,0 điểm/môn.

* *Lưu ý:* Chỉ cộng thêm điểm khuyến khích HSG của 3 môn theo khối thi Đại học trong nhóm lớp mà học sinh đăng ký NV; mỗi môn được cộng điểm khuyến khích 1 lần theo giải HSG của cấp cao nhất môn đó.

V. Số tiết học/tuần của các môn học, của mỗi lớp trong từng nhóm lớp 10, năm học 2025 -2026:

Lớp Môn	10A1 → 10A4	10A5 → 10A9	10A10	10A11 → 10A13	10A14 → 10A15	Tổng số tiết/tuần
Ngữ văn	3	3	3	4	4	50
Toán	4	4	4	4	4	60
Tiếng Anh	3	3	3	3	3	45
GD Thể chất	2	2	2	2	2	30
GD QP-AN	1	1	1	1	1	15
Lý	3	3	2	3		38
Hóa	3	3	3		3	36

Sinh	2	2	3			21
Sử	1 (2)	1 (2)	1 (2)	1 (2)	1 (2)	15 (30)
Địa				2	2	10
KT-PL				2	2	10
Tin	2	2	2			20
C.Nghệ NN					2	4
C.Nghệ CN				2		6
GD Địa phương	1	1	1	1	1	15
HĐ Trải nghiệm, hướng nghiệp	3	3	3	3	3	45
Tổng số tiết/tuần/lớp	28 (29)	28 (29)	28 (29)	28 (29)	28 (29)	420 (435)



NC
khối
A00



NC
khối
A01



NC
khối
B00



NC
khối
D01 - L



NC
khối
D01 - H

VI. Lựa chọn các bộ SGK lớp 10 năm học 2025 – 2026:

(Theo Quyết định số 92/QĐ-PXA ngày 01/4/2024 của Hội đồng lựa chọn SGK Trường THPT Phú Xuyên A):

STT	Môn học	Tên bộ sách được lựa chọn	Nhà xuất bản
1	Toán học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
2	Vật lý	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
3	Hóa học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
4	Sinh học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
5	Ngữ văn	Cánh diều	Đại học Huế
6	Lịch sử	Cánh diều	Đại học Sư phạm
7	Địa lí	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
8	Tin học	Cánh diều	Đại học Sư phạm
9	GD Kinh tế & Pháp luật	Cánh diều	Đại học Huế
10	Giáo dục thể chất	Cánh diều	Đại học Sư phạm
11	Quốc phòng - An ninh	Cánh diều	Đại học Sư phạm
12	Công nghệ Nông nghiệp: Trồng trọt	Cánh diều	Đại học Huế
13	Công nghệ Công nghiệp:	Cánh diều	Đại học Huế

	Thiết kế và công nghệ		
14	Tiếng Anh	Tiếng Anh 10 - Global Success	Giáo dục Việt Nam
15	<i>Âm nhạc</i>	<i>Cánh diều</i>	<i>Đại học Huế</i>
16	<i>Mỹ thuật</i>	<i>Trường không tổ chức học</i>	
17	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Cánh diều	Đại học Huế
18	Giáo dục địa phương	Tài liệu Giáo dục địa phương Thành phố Hà Nội	

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội (để báo cáo);
- Trên eNetViet, Website nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG*(đã ký)***Lê Văn Dũng**